

Số: /2026/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định tổng mức chi và mức khoán chi đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC- ngày của Ban Pháp chế HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định tổng mức chi và mức khoán chi đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định các nội dung sau đây:

a) Tổng mức chi đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật gồm: nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Mức khoán chi đối với các nhiệm vụ, hoạt động trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc được giao nhiệm vụ trong công tác xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đảm bảo kinh phí phục vụ công tác xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### **Điều 2. Tổng mức chi đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh**

1. Tổng mức chi đối với Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 197/2025/QH15 và Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Nghị quyết của HĐND tỉnh: 250.000.000 đ/văn bản;

b) Quyết định của UBND tỉnh: 100.000.000 đ/văn bản.

2. Tổng mức chi đối với Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh là 30.000.000 đ/văn bản

3. Tổng mức chi quy định tại khoản 1, 2 Điều này là mức chi được áp dụng cho việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc thay thế. Trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng định mức khoán chi như sau:

a) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên thì áp dụng mức chi bằng mức chi cho xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc thay thế tương ứng quy định tại khoản 1, 2 Điều này;

b) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng bằng 60% mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

4. Văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng tổng mức chi bằng 30% mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

### **Điều 3. Mức khoán chi đối với các nhiệm vụ, hoạt động trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh**

1. Mức khoán chi đối với các nhiệm vụ, hoạt động xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh

Công tác soạn thảo: 45% tổng mức chi; công tác thẩm định (thẩm định, lập danh mục và thẩm định nội dung Nghị quyết): 15% tổng mức chi; công tác tham mưu khả năng cân đối nguồn tài chính: 10% tổng mức chi; công tác rà soát, tổng hợp, tổ chức họp, trình UBND tỉnh: 15% tổng mức chi; công tác thẩm tra, trình HĐND tỉnh thông qua: 15% tổng mức chi.

2. Mức khoán chi đối với các nhiệm vụ, hoạt động xây dựng Quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

Công tác soạn thảo: 55% tổng mức chi; công tác thẩm định (thẩm định, lập danh mục và thẩm định nội dung Nghị quyết): 25% tổng mức chi; công tác rà soát, tổng hợp, tổ chức họp, trình UBND tỉnh: 20% tổng mức chi.

### **Điều 4. Kinh phí và thanh, quyết toán kinh phí**

1. Nguồn kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh do ngân sách cấp tỉnh đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Việc thanh, quyết toán kinh phí theo phương thức khoán chi đối với từng nhiệm vụ, hoạt động quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

### **Điều 5. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

## **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026

## **Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã được ban hành trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành mà chưa được thanh, quyết toán thì được thanh, quyết toán theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 12/11/2022 quy định mức phân bổ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026./.*

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Cục KTrVB & QLXLVPHC, Bộ Tư pháp (b/c);
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ngành cấp tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT,...( )....( ).

**CHỦ TỊCH**